

Đề cương ôn tập
Lịch sử hành chính Việt Nam

Câu 1: Trình bày những cơ sở của sự hình thành nền hành chính đầu tiên ở nước ta thời đại Hùng Vương - An Dương Vương?

Trả lời:

Nhà nước là một phạm trù lịch sử của xã hội có giai cấp. Điều kiện quan trọng số một để nhà nước có thể ra đời được là trên cơ sở sản xuất phát triển dẫn đến tình trạng phân hoá xã hội. Nhà nước ra đời là sản phẩm tất yếu của một xã hội mà mâu thuẫn không thể điều hoà được. Đây là một quy luật chung của tất cả các nhà nước trên thế giới, không loại trừ bất cứ một quy luật nào cả. Và nhà nước Văn Lang ra đời cũng không nằm ngoài quy luật đó.

Công xã nông thôn là một hình thái kinh tế xã hội xuất hiện phổ biến vào giai đoạn tan rã của chế độ công xã nguyên thủy và quá độ sang xã hội có giai cấp, là một trong những tiền đề cho sự hình thành nhà nước.

-Thời Hùng Vương sức sản xuất phát triển đã gây ra nhiều biến động xã hội và đưa đến tình trạng phân hoá xã hội rõ nét vào giai đoạn văn hoá Đông Sơn. Lúc này đã có kẻ giàu, người nghèo và tình trạng bất bình đẳng đã in đậm trong khu mộ táng hay truyền thuyết dân gian và thư tịch cổ. Tuy nhiên, nó vẫn chưa thật cao, chưa thật sâu sắc nhưng nó đã tạo ra một cơ sở xã hội cần thiết cho quá trình hình thành nhà nước Văn Lang.

-Nhân tố thủy lợi và tự vệ cũng đã đóng vai trò rất quan trọng đưa đến sự hình thành lãnh thổ chung và tổ chức nhà nước đầu tiên vào thời Đông Sơn. Khi con người tiến xuống khai phá vùng đồng bằng Sông Hồng và chọn thì uy tín và vai trò của Thục Phán - người

thủ lĩnh kiệt xuất của liên minh ngày càng được nâng cao. Kháng chiến thắng lợi, Thục Phán đã thay Hùng Vương tự xưng là An Dương Vương lập ra nước Âu Lạc.

Tên nước Âu Lạc bao gồm hai thành tố Tây Âu (Âu Việt) và Lạc Việt, phản ánh sự liên kết của hai nhóm người Lạc Việt và Tây Âu. Nước Âu Lạc là bước kế tục và phát triển cao hơn của nước Văn Lang và tên một phạm vi rộng lớn hơn. Tổ chức bộ máy nhà nước và các đơn vị hành chính thời Âu Lạc vẫn không có gì thay đổi so với thời Văn Lang.

Đứng đầu nhà nước là Thục Phán An Dương Vương. Dưới đó, trong triều vẫn có lạc hầu giúp vua cai quản đất nước. ở các địa phương (bộ) vẫn do các lạc tướng đứng đầu quản lý. Đơn vị hành chính cấp cơ sở vẫn là công xã nông thôn (kê, chiêm, chạ).

Trong thời đại dựng nước, ta có nhiều thành tựu lớn, trong đó có 2 thành tựu cơ bản nhất là tạo được một nền văn minh rực rỡ - nền văn minh sông Hồng và hình thái nhà nước sơ khai - nhà nước Văn Lang - Âu Lạc. Những thành tựu này không chỉ là bằng chứng hùng hồn xác nhận thời đại Hùng Vương - An Dương Vương là những thời đại có thật mà còn minh chứng cho chúng ta thấy rằng đất nước Việt Nam có một lịch sử dựng nước sớm, một nền văn minh lâu đời, tạo ra nền tảng bền vững cho toàn bộ sự sinh tồn và phát triển của quốc gia dân tộc Việt Nam. Từ đó người Việt trên cơ sở một lãnh thổ chung, một tiếng nói chung một cơ sở kinh tế - xã hội gắn bó trong một thể chế nhà nước sơ khai một lối sống mang sắc thái riêng biểu thị trong một nền văn minh, văn hoá chung, đã tự khẳng định sự tồn tại của mình như một quốc gia văn minh có đủ điều kiện và khả năng vững vàng tiến qua nhiều thời kỳ đen tối nhất của lịch sử - thời kỳ hơn 1000 năm Bắc thuộc.

Câu 2: Trình bày khái quát về cơ cấu nền hành chính của thời đại dựng nước đầu tiên?

Trả lời:

Do sản xuất phát triển, xã hội phân hoá, nhu cầu trị thủy và chống giặc ngoại xâm mà các bộ lạc người Việt cổ liên minh với nhau tạo thành một nhà nước sơ khai - Nhà nước Văn Lang.

Đứng đầu nhà nước là Hùng Vương đóng đô ở Phong Châu. Căn cứ vào các di tích khảo cổ thời Hùng Vương từ Phùng Nguyên đến Đông Sơn ta thấy không những về mặt không gian có sự mở rộng dần và tập trung ở những đồng bằng ven các con sông lớn của Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ mà các khu cư trú thường rộng lớn từ hàng nghìn mét vuông cho đến vài vạn mét vuông và tầng văn hoá dày, nhất là giai đoạn Đông Sơn, khu cư trú được mở rộng hơn, có khu rộng tới 250.000 m². Những khu cư trú rộng lớn đó là những xóm làng định cư trong đó có một dòng họ chính và còn có một số dòng họ khác cùng sinh sống. Những xóm làng đó dựa trên cơ sở công xã nông thôn (chiềng, chạ, kê). Một công xã bao gồm một số gia đình sống trên cùng một khu vực trong đó quan hệ huyết thống vẫn được bảo tồn trong công xã bên cạnh quan hệ địa vực (láng giêng).

Nước Văn Lang đứng đầu là Hùng Vương, giúp việc là lạc hầu và lạc tướng. Cả nước chia thành 15 bộ (vốn là 15 bộ lạc). Đứng đầu mỗi bộ lạc là lạc tướng hay còn gọi là Phụ đạo, bộ tướng. Như vậy “bộ” một mặt thể hiện sự phân chia cư dân theo sự áp đặt của “nhà nước”, mặt khác thể hiện đó là đơn vị tu cư tự phát nguyên thủy, hay nói cách khác, đơn vị “bộ” mang tính nửa vờ: “vùng - bộ lạc” hoặc “thị tộc, bộ lạc - đơn vị hành chính”.

Dưới bộ lạc là các công xã nông thôn, bấy giờ có tên là kê, chiềng, chạ. Đứng đầu kê, chiềng, chạ là các bề chính (già làng) bên cạnh bề chính có lẽ còn có một nhóm người hình thành một tổ chức có chức năng như một hội đồng công xã để tham gia điều hành công việc của kê, chiềng, chạ.

Có thể sơ đồ hoá cơ cấu hành chính thời Hùng Vương như sau:

*Vua Hùng:

+Lạc Hầu.

+Lạc Tướng.

*Vua Hùng:

+15 bộ.

+Bộ.

+Bộ: kĩ, kẻ.

+Bộ: Chiêng, chạ, ... đứng đầu là bố chính.

#15 bộ như sau:

-Văn Lang (Bạch Hạc - Việt Trì)

-Châu Diên (Sơn Tây - Hà Tây)

-Phúc Lộc (Sơn Tây - Hà Tây)

-Tần Hưng (Hưng Hoá -

-Vũ Định (Thái Nguyên - Cao Bằng)

-Vũ Ninh (Bắc Ninh)

-Lục Hải (Lạng Sơn)

-Ninh Hải (Hưng Yên - Hải Dương - Quảng Ninh)

-Dương Tuyền (Hải Dương)

-Giao Chỉ (Hà Nội - Hưng Yên - Nam Định - Ninh Bình - Hà Nam)

-Cửu Chân (Thanh Hoá)

-Hoài Hoan (Nghệ An)

-Cửu Đức (Hà Tĩnh)

-Việt Thường (Quảng Bình - Quảng Trị)

-Bình Văn

Lực lượng vũ trang thời kỳ này là dân binh.

#Đến thời Âu Lạc, cơ cấu hành chính cũng không có gì thay đổi so với thời kỳ trước, song thể chế nhà nước hiện hình rõ nét, quyền uy của vua được tăng cường.

-Trong triều An Dương Vương, giúp việc cho vua vẫn có lạc hầu. Lạc hầu là tướng văn, có thể đồng thời là tướng võ chỉ huy quân đội trấn áp các địa phương không chịu thuần phục. Lạc hầu thay mặt vua giải quyết công việc trong nước.

-Lạc tướng đứng đầu các bộ, cai quản một đơn vị hành chính địa phương. Lạc tướng phải thu nộp cống phẩm cho nhà vua, thường xuyên truyền mệnh lệnh từ trên xuống. Khi có chiến tranh, Lạc tướng là thủ lĩnh quân sự địa phương và chịu sự điều động của vua.

-Bồ chính là người đứng đầu công xã nông thôn.

Lực lượng vũ trang đã có quân đội thường trực.

Có thể phác họa quá trình và con đường hình thành, tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc như sau:

+Thủ lĩnh (liên minh bộ lạc) --> Vương : Hùng Vương, An Dương Vương (Văn Lang, Âu Lạc).

+Tù Trưởng (Bộ Lạc) --> Lạc Tướng (Bộ).

+Tộc Trưởng (Công xã thị tộc) --> Bô chính (Công xã nông thôn).

Câu 3+7:

3.Trình bày đặc trưng cơ bản của nền hành chính nước ta thời Lý?

7.Đặc trưng cơ bản của nền hành chính nước ta thời Lý? Vai trò của Lý Công Uẩn?

Trả lời:

Năm 1009 Lý Công Uẩn lên ngôi vua dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La (1010). Khi dời đô thì trời quang, đẹp, thấy hình con rồng bay lên, Lý Công Uẩn dời thành Đại La thành Thăng Long. Việc dời đô đã chứng tỏ một tầm nhìn sâu rộng của ông trong việc xây dựng một sự nghiệp lâu dài, phản ánh thế đi lên của vương triều và đất nước.

-Hành chính triều Lý nổi bật là công việc xây dựng kinh đô Thăng Long. Thành Thăng Long có vòng lũy đất La Thành bao bọc, nương vào thế tự nhiên (hệ thống sông Tô Lịch). Thành mở ra 4 cửa: Tường Phù (Đông), Quảng Phúc (Tây), Đại Hưng (Nam) và Diệu Đức (Bắc), có hào bao quanh. Bên trong có hệ thống cung điện: càn Nguyên, Tập Hiền, Giảng Võ, Long Trì (có đặt lầu chuông ở thềm điện này để xét xử nỗi oan ức của dân), cùng các cung Thuý Hoa, Long Thụy. Sát với hoàng thành về phía đông là khu chợ phố dân gian, gồm 61 phường, quang cảnh nhộn nhịp ngày đêm, hệ thống sông kênh (Nhị Hà, Tô Lịch) giao thông thuận tiện.

-Xây dựng bộ máy chính quyền quân chủ tập trung.

Để khẳng định vương quyền và đề cao lòng tự tôn dân tộc, các vua Lý đã tiến hành xây dựng một bộ máy chính quyền tập trung theo đúng mô hình nhà Tống (Trung Quốc). Tuy nhiên, đó mới chỉ là trên danh nghĩa, còn trên thực tế, chức năng của nó đơn giản hơn nhiều.

+Chính quyền triều đình: Trong triều đình, đại thần đứng đầu 2 ban văn võ là tể tướng và các á tướng.

Tể tướng giữ chức Phụ quốc thái phó với danh hiệu “Bình chương quân quốc trọng sự”. Có người lại mang thêm chức danh trong tam thái (thái sư, phó, bảo), trong tam thiếu (sư, phó, bảo).

Các á tướng thì giữ chức tả, hữu tham tri chính sự. Dưới tể tướng và á tướng là các hành khiển được gia thêm danh hiệu “Nhập nội hành khiển đồng trung thư môn hạ bình chương sự”. Tể tướng, á tướng, hành khiển là các quan chức nằm trong cơ quan gọi là “mặt viện” (bao gồm trung thư sảnh và môn hạ sảnh).

Dưới bộ phận trung khu là 6 bộ, các sảnh viện. Sách lịch sử triều hiến chương loại chí (quyển II - tr.7) có ghi: “Bên văn thì có thượng thư, tả hữu tham tri, tả hữu gián nghị và trung thư thị lang. Thuộc quan thì có trung thư thừa, trung thư xã nhân (lại có) bộ thị lang, tả hữu ty lang trung, thượng thư sảnh viện ngoại lang, đông tây áp môn sứ, tả hữu phúc tâm, nội thường thị, phủ sĩ sư, điện học sĩ, hàn lâm học sĩ, vệ đại phu, thư gia các hoả, thức trực lang, thừa tín lang”, “Võ ban thì có đô thống, nguyên soái, tổng quản, khu mật sứ, khu mật tả hữu sứ, tả hữu kim ngô, thượng tướng mật tả hữu sứ, tả hữu kim ngô, thượng tướng, đại tướng, đô tướng, tướng quân các vệ, chỉ huy sứ, vũ vệ hảo đầu”.

+Chính quyền địa phương các cấp:

Vừa mới lên ngôi, Lý Thái Tổ chia lại các khu vực hành chính trong nước, đổi 10 đạo thời Đinh - Lê thành các lộ, phủ.

Châu Cổ Pháp ... hộ Lý đổi thành phủ Thiên Đức

Cố đô Hoa Lư ◇ phủ Trường Yên

Trần Triều Dương ◇ Châu Vĩnh An

Hoan Châu ◇ Châu Nghệ An

ái Châu ◇ Phủ Thanh Hoá

Trên địa bàn cả nước có 24 phủ - lộ. Dưới phủ là huyện và dưới huyện là hương.

Cách gọi lộ, phủ, châu không thống nhất là do kiểu thức quản lý và ... của triều đình đối với từng vùng dân cư và địa lý có khác nhau. ở đồng bằng Sông Hồng thì được gọi là lộ, phủ. ở miền núi thì gọi là châu hay đạo. Vùng đất xa kinh đô như Thanh Hoá và Nghệ An thì lúc đầu gọi là châu, sau gọi là phủ, còn gọi là trấn, trại ◇ thể hiện tính chất tập trung của nhà nước chưa thật triệt để.

Đứng đầu phủ, lộ là tri phủ, phán phủ (có tài liệu ghi là thông phán). Mỗi phủ (lộ, châu) bao gồm nhiều huyện. Người đứng đầu đơn vị hành chính cấp huyện (quận) là huyện lệnh. Huyện bao gồm nhiều hương, ở kinh đô gọi là giai (nhai), miền núi gọi là sách hay động. Khi đi xa, vua Lý thường chọn một hoàng tử, thân vương ở lại trấn giữ trông nom kinh thành, gọi là Lưu thủ kinh sự.

Chính quyền nhà Lý là một chính quyền sùng Phật, và thân dân. .. nhà vua và quý tộc đã theo đạo Phật, đề cao tư tưởng từ bi, bác ái. Trong triều, có hệ thống tăng quan, một số được phong là Quốc sư. Vua quan có mối quan hệ gần gũi với dân chúng, thường xuyên được tiếp cận dân thường trong các dịp lễ hội. Khi cần thiết người dân có oan ức có thể đến điện Long Trì đánh chuông, xin được trực tiếp gặp vua. Lý Thánh Tông tuyên bố “Yêu dân như yêu con”, thường thi hành chính sách khoan dung khi xử kiện.

-Quân đội và pháp luật:

Có nhiều loại quân, ở kinh thành có Cẩm quân (Thiên tử quân) bảo vệ triều đình, ở địa phương có lộ quân hay sương quân, lấy từ các hoàng nam (18 tuổi) ở các lộ, phủ. Trong làng xã còn có dân binh, hương binh.

Quân đội nhà Lý có quân bộ, quân thủy, kỷ luật nghiêm minh, huấn luyện chu đáo. Thi hành chính sách “ngu binh ư nông” cho quân sĩ luân phiên cày ruộng dẫn đến vừa đảm bảo sản xuất, vừa đảm bảo động viên quân đội khi cần thiết.

Đối với các châu: Tù trưởng, châu, phủ có quân đội riêng khi cần thiết đều huy động hết. Ngoài vũ khí truyền thống như giáo, mác ... còn chế tạo ra máy bắn đá dẫn đến chính sách xây dựng quân đội mạnh mẽ có khả năng bảo vệ nhà nước trung ương tập quyền, bảo vệ đất nước.

Nhà Lý là vương triều Việt Nam đầu tiên ban hành luật thành văn. Năm 1024, Lý Thái Tông sai quan soạn định luật lệ, biên thành điều khoản, soạn ra Hình thư gồm 3 quyển (sau đó đã thất truyền) xuống chiếu ban hành trong dân gian. Qua các pháp lệnh, ta biết được pháp luật nhà Lý đã mang tính chất đẳng cấp phong kiến, bảo vệ hoàng cung, trừng trị nặng tội mưu phản, cho tầng lớp quý tộc được chuộc tội bằng tiền. Mặt khác pháp luật đời Lý cũng bảo vệ trật tự xã hội, chống hà làm thuế má ruộng đất, bảo đảm sức kéo bằng cách trừng phạt nặng tội trộm trâu, giết trâu.

-Xác lập chủ quyền quốc gia dân tộc: Có thể nói rằng đến thời Lý, Việt Nam đã là một quốc gia dân tộc dựa trên một ý thức cộng đồng chung về nguồn gốc dòng giống, lịch sử và văn hoá. Năm 1054 Lý Thánh Tông đặt quốc hiệu là Đại Việt - nó tồn tại mãi cho đến đầu thế kỷ 19. Năm 1175, nhà Tống chính thức công nhận chủ quyền quốc gia của Đại Việt khi đổi danh hiệu sắc phong từ Giao Chi quận vương thành Sơn Nam quốc vương.

Quốc gia Đại Việt đã được bảo vệ củng cố qua các cuộc kháng chiến chống Tống (1075 - 1077) và mở rộng lãnh thổ về phía Nam qua các cuộc chiến tranh với Chăm-pa (1069) sáp nhập các châu Địa Lý, Ma Linh, Bồ Chính (Quảng Bình, bắc Quảng Trị ngày nay). Các vua Lý thể hiện chính sách ..., đưa nhiều công chúa gả cho các thổ tù miền núi để vừa ràng buộc họ vừa tạo sự ủng hộ hậu thuẫn.

-Chế độ thi cử, đào tạo quan chức:

Chế độ tuyền và cử vào ngạch quan chức được quy định rất chặt chẽ: lấy con cháu trong hoàng tộc họ Lý con các quan lại, rồi mới đến dân chúng.

Đặc trưng của chế độ quan chức nhà Lý là có thể mau được chức tước Vậy cơ sở tạo ra hệ thống quan lại dốt nát, tham ô, tham nhũng, đục khoét, quấy nhiễu nhân dân.

Phong chức cho bên ngoài của vua (Hoàng hậu): An quốc phúc tông, Phúc quốc (tả, hữu).

+Vai trò của Lý Công Uẩn:

Lý Công Uẩn là người châu Cổ Pháp (Từ Sơn - Bắc Ninh). Khi sinh ra đã mồ côi, làm con nuôi của nhà sư Lý Khánh Văn, sau đó đến học ở chùa Lục Tổ của sư Vạn Hạnh. Lớn lên được làm quan nhà Lê ở Hoa Lư. Lúc đầu được cử chỉ huy quân điện tiền, thăng dần lên chức Tả thân vệ điện tiền chỉ huy sứ. Lý Công Uẩn là người có học, có đức lại biết xử sự đúng nên rất được triều thần nhà Tiền Lê quý trọng. Khi triều Lê chính sự đổ nát, lòng người chán nản. Lê Long Đĩnh chết, con trai còn nhỏ nên chưa làm vua được, cả triều đình tôn Lý Công Uẩn lên làm vua (1009). Năm 1010 đặt niên hiệu là Thuận Thiên thứ nhất, xuống lệnh đại xá cho thiên hạ.

Quyết định quan trọng đầu tiên của ông là dời đô từ Hoa Lư - một nơi chật hẹp, kinh tế nông thương còn thấp kém, giao thông vận tải gặp nhiều khó khăn, vị trí giao thông của sông Đáy đã giảm sút “không đủ làm chỗ ở của đế vương, muốn dời đi nơi khác”. Về Đại La, nhà vua soạn Chiếu dời đô trong đó có đoạn viết: “Chỉ vì muốn đóng đô ở trung tâm mưu toan nghiệp lớn, tính kế muôn đời cho con cháu trên vâng mệnh trời, dưới theo ý dân, nếu thấy thuận tiện thì thay đổi. Cho nên vận nước lâu dài, phong tục phồn thịnh... được cái thế rộng cuồn hồ ngòi. Đã đứng ngôi Nam Bắc, Đông, Tây, lại tiện hướng nhìn sông, tựa núi. Địa thế rộng mà bằng, đất đai cao mà thoáng. Dân cư khỏi chịu cảnh khốn khổ, ngập lụt, muôn vật rất mưa phong phú, tốt tươi. Xem khắp đất Việt ta chỉ nơi này là thắng địa. Thật là chốn hội tụ trọng yếu của 4 phương đất nước. Cũng là nơi kinh đô bậc nhất của đế vương muôn đời”. Tháng 8 - 1010 Lý Công Uẩn từ Hoa Lư ra Đại La.

Thuyền đỗ ở dưới thành thấy “có rồng vàng hiện lên thuyền ngự” nhân đó đổi tên là thành Thăng Long.

Lý Công Uẩn tổ chức công trường lớn xây thành Thăng Long. Thăng Long thời Lý được chia thành 2 khu vực riêng biệt, có 2 vòng thành bao bọc.

Lý Công Uẩn chỉnh đốn lại triều chính, cai trị đất nước sắp xếp lại các đơn vị hành chính, ban chiếu miễn thuế nặng nề 3 năm liên tục để dân có sức gia tăng sản xuất, ổn định đời sống. Ra chiếu thả tù nhân không phải mắc tội lớn, cấp cho quần áo, lương thảo cần thiết cho họ có điều kiện quay trở về cộng đồng sản xuất của cải bảo đảm đời sống. Lý Công Uẩn đặc biệt coi trọng chính sách tiết kiệm, bỏ các trò chơi ở ngày khánh tiết, bỏ yến tiệc, lễ hội tốn kém.

Nhờ những chính sách đúng đắn mà xã hội ngày càng ổn định, đời sống nhân dân ngày càng được cải thiện.

Câu 4 + 8:

4. Phân tích những biến chuyển cơ bản của các chính sách hành chính thời Lý?

8. Những yếu tố cải cách của nền hành chính nước ta thời Lý?

Trả lời:

Năm 1009 Lý Công Uẩn lên ngôi vua, 1010 Lý Thái Tổ quyết định dời đô từ Hoa Lư về thành Đại La và đổi tên là thành Thăng Long với mục đích “đóng nơi trung tâm, mưu toan nghiệp lớn, tính kế lâu dài cho con cháu đời sau”. .. phản ánh yêu cầu phát triển mới của quốc gia độc lập, chứng tỏ khả năng lòng tin và quyết tâm giữ vững nền độc lập của cả dân tộc.

Năm 1054 nhà Lý đổi tên nước là Đại Việt - lúc đó đất còn hẹp, dân còn thưa nhưng là một nước độc lập hoàn toàn và có đủ sức mạnh để bảo vệ nền độc lập dân tộc. Tên nước cũng thể hiện một niềm tự tôn và ý thức bình đẳng dân tộc sâu sắc.

Nhà Lý đã tiến hành hàng loạt các biện pháp nhằm phát triển kinh tế, văn hoá của đất nước, thi hành nhiều chính sách nhằm củng cố quyền lực của nhà nước tập quyền, đảm bảo quyền lợi của giai cấp thống trị, nhưng cũng chăm lo đến sự phát triển kinh tế.

-Tổ chức bộ máy nhà nước:

Bộ máy nhà nước thời Lý được thiết lập từ trung ương đến địa phương và tập trung quyền hành vào tay quan chức: phẩm trật các hàng quan văn võ đều có 9 bậc. Những chức quan cao cấp trong triều đình được chia làm 2 ngạch: ngạch văn, ngạch võ. Các đại thần đứng đầu ngạch văn thì có chức tham thái (sư, phó, bảo) và tham thiếu, ngạch võ có chức thái úy, thiếu úy và một số chức vị khác. Dưới hàng quan văn thì có chức Thượng thư đứng đầu các bộ, ngoài ra còn có các chức khác: tả và hữu tham tri, tả và hữu giám nghị, trung thu thị lang, bộ nhị lang tả và hữu ty lang trung, tả và hữu phúc tâm. Bên cạnh đó còn có các điện học sĩ, hàn lâm điện học sĩ được sắp xếp một cách đầy đủ, chỉ tiết để đảm trách việc cai trị hành chính. Quan đứng đầu cao nhất là phụ quốc thái úy giúp vua coi các công việc đại quan trọng trong các nội quan.

Quan võ ở triều đình có các chức: đô thống, nguyên súy, tổng quan, khu mật sứ, tả và hữu kim: ngô, thượng tướng, đại tướng, đô tướng, tướng quân các vệ, chỉ huy sứ... Chức quan nắm quyền binh cao nhất trong triều coi như tể tướng, được gọi là tướng công thời Lý Thái Tổ, Phụ quốc thái úy thời Thái Tông, Bình chương quân quốc trọng sự thời Nhân Tông...

Trong việc phân chia khu vực hành chính 10 đạo dưới thời Đinh - Lê được đổi thành 24 lộ. Dưới lộ là phủ, huyện và hương, giáp, thôn. ở miền núi chia thành châu, trại. Sắp xếp lại đơn vị hành chính do đó xây dựng nhà nước tập trung quyền lực về triều đình: vua

thay trời hành đạo, định ra lễ nghi triều chính, phép tắc trong cả nước ◇ đề cao vai trò, uy quyền của vua.

-Nhà nước chăm lo mở mang học hành thi cử . Năm 1070 dựng Văn Miếu và mở Quốc tử giám ở kinh đô.

Lấy con cháu họ Lý vào các ngạch quan chức. Đặc trưng thời này là có thể mua được chức quan.

Đến triều Lý Nhân Tông chế độ thi cử được tổ chức có quy củ. Năm 1089 cải cách hành chính được thể hiện ở chỗ: phong vương cho con cháu trong hoàng tộc để cử đi quản lý hành chính địa phương, kết hợp với những người có công lao.

-Đặc biệt coi trọng chính sách quân đội, coi đó là vấn đề then chốt để bảo vệ độc lập chủ quyền của đất nước ◇ tổ chức rất chặt chẽ, có quy mô. Bao gồm quân Cẩm vệ (thân quân, cấm quân) là quân đội thường trực ở triều đình, có nhiệm vụ bảo vệ kinh đô ◇ đội quân tinh nhuệ, được lựa chọn cẩn thận, huấn luyện chua dẻo và quân các lộ (sương quân hay gọi là chính binh, phiên binh) là đội quân địa phương làm nhiệm vụ canh phòng và bảo vệ các lộ, phủ, châu. Đặt ra nghĩa vụ binh dịch với chế độ đăng ký “ngụ binh ư nông” ◇ cho phép xây dựng một lực lượng quân sự hùng hậu bao gồm một số quân tại ngũ và thanh niên quân dịch, có thể huy động nhanh chóng bất cứ khi nào. Ngoài ra, các vương hầu và tù trưởng thiểu số còn có lực lượng vũ trang riêng. Số quân này không nhiều lắm và khi cần thiết chính quyền trung ương có thể điều động và đặt dưới sự kiểm soát của mình.

Quân đội gồm bộ binh, thủy binh, kỵ binh, tượng binh. Ngoài các vũ khí truyền thống được trang bị cho quân đội: giáo, mác, cung, nỏ, khiên,... còn có máy bắn đá.

-Chính sách quản lý kinh tế:

Vua nhà Lý ban chiếu miễn thuế nặng nề 3 năm liên tục để dân có sức tăng gia sản xuất, ổn định đời sống. Ra chiếu thả tù nhân không phải mắc tội lớn, cấp cho quần áo, lương thảo cần thiết cho họ có điều kiện quay trở về cộng đồng. Giai đoạn đầu nhà Lý đặc biệt coi trọng chính sách tiết kiệm, bỏ các trò chơi ở ngày khánh tiết, bỏ yến tiệc, lễ hội tốn kém. Bắt đầu sử dụng thương công bằng ruộng đất, mở đầu là chính sách ... Các vua Lý đều coi trọng chính sách phát triển nông nghiệp, năm nào cũng làm lễ cày tịch điền để dân chúng hăng hái thi đua sản xuất, khuyến khích việc khai khẩn đất hoang, đắp đê, làm thủy lợi, phát triển nông nghiệp .

Năm 1069 Lý Thánh Tông đem quân đi chinh phạt Chiêm Thành để trấn an bờ cõi, bắt vua Chiêm Thành cống nộp. Triều đình - ý Lan phu nhân thay vua thực hiện cứu đói cho dân, mở quốc khố phát chẩn cho dân. Thay vua thực hiện nhiều chính sách táo bạo đúng đắn do đó đẩy lùi đói kém, giặc giã, được lòng dân. Khi vua trở về ý Lan luôn nhắc nhở vua coi trọng chính sách phát triển nông nghiệp, trừng phạt kẻ giết hại trâu bò để bảo tồn sức sản xuất.

Câu 5:

Đặc trưng của nền hành chính nước ta thế kỷ X? Đánh giá vai trò của Lê Đại Hành hoàng đế?

Trả lời:

Thế kỷ X là một cái mốc quan trọng trong lịch sử Việt nam, nó khép lại hơn 10 thế kỷ Bắc thuộc và mở đầu kỷ nguyên độc lập dân tộc. Nhà nước dân tộc và độc lập Việt Nam đã trở thành nền tảng ban đầu của nhà nước quan liêu Lý Trần, Lê sơ sau này và các nhà nước sau bổ sung hoàn thiện mô hình của nó để củng cố nền hành chính để nhà nước phong kiến quản lý xã hội.

Năm 905, cuộc khởi nghĩa của Khúc Thừa Dụ hoàn toàn thắng lợi, chính quyền thống trị của nhà Đường bị lật đổ. Nhà Đường buộc phải phong Khúc Thừa Dụ làm Tĩnh hải quân tiết độ sứ rồi tiếp đó ban thêm chức Đồng bình chương sự với mong muốn xem họ Khúc cũng là quan chức của mình. Nhưng Khúc Thừa Dụ đã không chấp nhận ý tưởng đó, quyết định củng cố những thành quả mà cuộc khởi nghĩa đã giành được.

-Khi bắt tay vào xây dựng bộ máy nhà nước ở thế kỷ X, những người cầm quyền đã đứng trước một thể chế chính trị phát triển cao độ và hoàn chỉnh, đó là các triều đại phong kiến phương Bắc. Vì vậy về phương diện thiết chế họ đã tiếp thu ít nhiều cách tổ chức chính quyền đô hộ của nhà Đường và mô phỏng quan chế của nhà Tống.

+Thời kỳ đầu họ Khúc tuy vẫn giữ chức Tiết độ sứ là chức đứng đầu An Nam do hộ phủ đời Đường, song đối với tổ chức chính quyền địa phương đã thi hành nhiều cải cách đáng kể.

Về hình thức: Khúc Thừa Dụ vẫn giữ nguyên cơ cấu tổ chức trong bộ máy hành chính song thay người Việt vào giữ chức vụ trong bộ máy hành chính cho người Trung Quốc. Khi Khúc Thừa Dụ chết, con là Khúc Hạo lên thay đã chia lại các đơn vị hành chính nhằm xây dựng một chính quyền độc lập thống nhất tách khỏi phạm vi thế lực của chính quyền phong kiến trung ương Trung Quốc. Cả nước chia làm 5 cấp hành chính: lộ, phủ, châu, giáp, xã trong đó đổi hương thành giáp. Việc đổi hương thành giáp là cải cách quan trọng nhất của họ Khúc. Ngoài những hương cũ đổi thành giáp, còn đặt thêm nhiều giáp mới, tất cả có 314 giáp. So với 159 hương đời Đường thì 314 giáp của chính quyền họ Khúc chứng tỏ một bước phát triển đáng kể của chính quyền độc lập vừa giành được. Đơn vị hành chính cấp thấp nhất là xã có chức lệnh trưởng, tá lệnh trưởng.

◇ Khúc Hạo là người đầu tiên xây dựng được nền hành chính nhà nước tự chủ của nước ta từ trung ương đến địa phương.

+Sửa đổi lại chế độ điền, tô (chế độ ruộng đất), sửa đổi chính sách thuế khoá nặng nề trước đây của nhà Đường ban bố áp đặt, thay vào đó là chính sách bình quân thuế ruộng. Lập sổ hộ khẩu kê rõ quê quán để quản lý nhân sự.

-Năm 930 nhà Nam Hán - một trong 10 nước cát cứ của Trung Quốc đã chiếm lại Âu Lạc và cứ thứ sử cai trị. Chính quyền họ Khúc chấm dứt. Song năm 931, Dương Đình Nghệ là một tướng của Khúc Hạo đã lãnh đạo nhân dân đánh bại quân Nam Hán và giành lại độc lập. Ông vẫn xưng là tiết độ sứ, thủ phủ vẫn đóng ở thành Đại La (6 năm), tiếp tục công cuộc tự chủ của họ Khúc, lo củng cố chính quyền vừa mới giành lại được, phát triển dân tộc.

-Đầu năm 937, Dương Đình Nghệ bị viên thuộc tướng phản bội là Kiều Công Tiễn ám hại để đoạt chức Tiết độ sứ. Ngô Quyền - con rể đã từ châu Ái đem quân ra trừng phạt Kiều Công Tiễn. Kiều Công Tiễn cầu cứu Nam Hán ◇ vua Nam Hán tiến công xâm lược Âu Lạc. Được sự ủng hộ của nhân dân Ngô Quyền đã giết chết Kiều Công Tiễn và chuẩn bị lực lượng để chiến đấu chống quân xâm lược.

Chiến thắng Bạch Đằng 938 là cái mốc quan trọng chấm dứt hoàn toàn ách đô hộ hơn 1000 năm Bắc thuộc, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập lâu dài của đất nước.

Năm 939 Ngô Quyền xưng vương đóng đô ở Cổ Loa và xây dựng một chính quyền trung ương tập quyền, bãi bỏ chế độ tiết độ sứ. ở địa phương các châu, huyện được giữ nguyên. Các thứ sử như Đinh Công Trứ tiếp tục cai quản châu của mình. Giáp, làng vẫn là những đơn vị hành chính cơ sở. Bên cạnh các xóm cổ truyền có một số làng mới hình thành và một vài trang trại.

Tuy đã trải qua hơn 30 năm độc lập với 2 cuộc kháng chiến chống ngoại xâm, nhưng tàn dư của chế độ đô hộ cũ vẫn còn nhiều, tình hình xã hội còn phức tạp. Sự thành lập của

nhà Ngô với người đứng đầu là Ngô Quyền chưa đủ điều kiện để giữ vững sự ổn định lâu dài.

-Năm 944 Ngô Quyền chết. Dương Tam Khoa - em vợ cướp ngôi. Lợi dụng sự suy yếu của chính quyền trung ương, các thế lực địa phương nổi dậy cát cứ gây ra loạn 12 sứ quân. Trước tình hình đó, năm 968 Đinh Bộ Lĩnh đã đánh bại các sứ quân, thống nhất đất nước lập ra nhà Đinh.

-Đinh Bộ Lĩnh xưng hoàng đế, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, dựng đô mới ở Hoa Lư.

+Về tổ chức nhà nước: Đinh Tiên Hoàng đã bắt đầu định giai phẩm cho các quan văn võ và tăng đạo. Trong triều đình, có một số quan văn, võ như: sĩ sư, tướng quân, nha hiệu, phó mã đô úy, ... và các chức tể quan: đại sứ, lục đạo sĩ, sùng chân úy nghi... Các hoàng tử được phong vương. Nhà nước lấy đạo Phật làm quốc giáo nên ngạch tể quan có vai trò lớn trong việc tham dự triều chính. Đại sư Ngô Chân Lưu - người đứng đầu tăng quan có quyền hành như tể tướng, là một cố vấn cho nhà vua.

ở địa phương, nhà Đinh chia nước ra làm 10 đạo.

+Về tổ chức quân đội: phiên chế quân đội thành 10 đạo, mỗi đạo 10 quân, mỗi quân 10 lữ, mỗi lữ 10 tốt, mỗi tốt 10 ngũ, mỗi ngũ 10 người. Chỉ huy quân đội là Thập đạo tướng quân.

Trước tình hình đất nước mới thống nhất, nguy cơ cát cứ chưa bị loại trừ hoàn toàn, nhà Đinh đã coi mỗi đơn vị hành chính là một đơn vị quân sự, kết hợp chặt chẽ hoạt động quản lý hành chính với chỉ huy quân sự trong hoạt động và tổ chức bộ máy nhà nước.

-Năm 979 Đinh Tiên Hoàng và con trai Đinh Liễn bị ám sát. Nguy cơ cát cứ và nạn ngoại xâm đồng thời uy hiếp đất nước. Trong tình hình đó quân sĩ và một số quan lại suy tôn Thập đạo tướng quân Lê Hoàn lên làm vua lập ra nhà Tiền Lê. Lê Hoàn vẫn đóng đô ở Hoa Lư.

+ở trung ương, nhà Tiền Lê mô phỏng quan chế của nhà Tống, triều đình trung ương do vua đứng đầu, nắm mọi quyền hành về dân sự cũng như quân sự. Dưới vua là quan văn, võ, trong đó cao nhất là Định quốc công, ngoại giáp, thập đạo tướng quân, về sau có thêm các chức: Thái sư, đại tổng quản, thái úy, đô hộ phủ sĩ sư, tả và hữu điện tiền chỉ huy sứ, chi hậu...

+Hệ thống đơn vị hành chính và chính quyền địa phương cũng được tổ chức đầy đủ. Ban đầu cả nước chia thành 10 đạo. Năm 1002 Lê Hoàn đổi 10 đạo thành lộ, dưới có phủ, châu. Các lộ, châu đều có quản giáp, thứ sử, trấn tướng ... trông coi. Nhằm bảo vệ quyền lực của dòng họ, nhà vua đã cử các hoàng tử trông coi các châu về tất cả các mặt. Trừ các nhà sư, quan lại trong triều hầu hết là võ tướng.

+Về quân đội: Năm 1002 Lê Hoàn định quân ngũ, phân tướng hiệu làm 2 ban văn võ, tổ chức quân cấm vệ gồm 3000 người, trên trán có thịch 3 chữ “thiên tử quân”. Bên cạnh đó còn có một số đạo quân tứ sương, canh giữ các cổng thành.

+Chính sách để phát triển kinh tế: Đào các sông ngòi để dẫn thủy nhập điền ◊ phát triển giao thông. Thực hiện chính sách tịch điền để thu thuế cho quốc khố. Hàng năm vua vào làm lễ cấy tịch điền, thực hiện chính sách trọng nông.

+Chính sách giáo dục: Trọng đãi và sử dụng những người có học rộng tài cao, đặc biệt là tài thơ phú.

+Chính sách đối ngoại: Dùng chính sách mềm dẻo, khôn khéo nhưng kiên quyết để bảo vệ độc lập đất nước. Về phía Nam, chỉ huy quân chinh phạt Chiêm Thành, bắt vua Chiêm quy phục, triều cống để giữ yên bề cõi phương Nam.

*Thời thuộc Đường An Nam đô hộ phủ

-châu

-huyện

-huong

-xã

*Thời độc lập

+khúc

-lộ

-phủ

-châu

-giáp

-xã

+Đình

-đạo

-giáp

-xã

+Tiền lê

-lộ

-phủ

-châu

-huong